

L/D VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/10/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+MRM+P7	7:25	16+5+1	0+0+0		16+1+1	0+0+0	
2		TD5+RC6	7:25	22+0	0+0		17+4	0+0	
3		VSP01+BK4+TD3	9:25	15+0+5	0+0+0		0+7+11	0+0+0	

TTBDSX

11/10/20

AMDP+TCFHS

Công việc khác TC-FHS



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3 - MRM - P7	CREW: Hồi - NPhú - N Nam	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	47	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN HỮU THO	TD3	45	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	42	1	4		96	KHOAN	Vietnamese
4	HUYNH AI HUU	TD3	41	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	40	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	39	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	46	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ LONG PHI	TD3	49	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	44	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	48	1	7		91	KHOAN	Vietnamese
12	KARAVKA IVAN	TD3	50	1	10		105	KHOAN	Russian
13	SHMAKOV A.A	TD3	43	1	8		80	KHOAN	Russian
14	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					86	KHOAN	Russian
15	ĐẶNG HUY LONG	TD3	37-38	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH SÙNG	TD3	51	1	8	60	70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC LONG	MRM	35	1	15		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỞNG SINH	MRM	34	1	9	57	75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN SỸ TUÂN	MRM	39	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM TÙNG VY	MRM	40-41	2	13		68	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM XUÂN HÙNG	MRM	38	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
22	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	P7	72	1	3	12	78	KTHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	15	94	1.224	60	16		
2	MRM	5	6	60	341	57	1		
3	P7	1	1	3	78	12	1		
TOTAL		22	22	157	1.643	129	18		
WEIGHT KG				157	1.643	129			

GRAND TOAL: 1.929 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/10/2020	TO: TD5 - RC6	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - TSON	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GONCHAROV S.A	TD5	15	1	9		98	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NHU Y	TD5					84	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ HOÀN KIEM	TD5	19	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN SỰ	TD5					84	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN HIỂN	TD5	18	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
6	VI HUNG CUONG	TD5	20	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY KHANH	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TUAN ANH	TD5	33	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN KHOAN-PVD	TD5	23-24	2	6		55	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NHAT QUANG	TD5	27	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HIEU	TD5	22	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
12	LAM VAN HANH	TD5	21	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN MẠNH	TD5	25	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
14	MAI TUAN KIET	TD5	26	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGO DUY NGOC	TD5	27	1	14		66	KHOAN	Vietnamese
16	BELIAEV	TD5	16	1	9		81	KH-THAC	Russian
17	VU NGOC TU	TD5	32	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC KHOI	TD5	31	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN AN NINH	TD5	30	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TRUNG	TD5	34	1	16	11	74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC TRI	TD5	29	1	8	9	70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN HAI HOAN	TD5	28	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

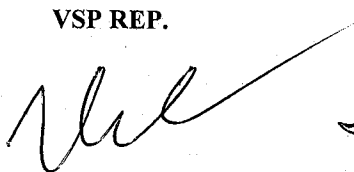
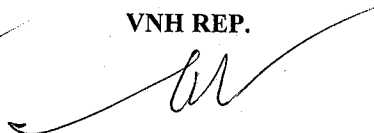
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	20	157	1.634	20	17	0	
2	RC6	0	0	0	0	4	4	0	
TOTAL		22	20	157	1.634	24	0	21	
WEIGHT KG				157	1.634	24			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: VSP01 - BK4 - TD3	CREW: Hồi - NPhú - NNam	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THAI NGỌC	VSP01	83-84	2	20		80	CTY LONG	Vietnamese
2	ĐÌNH HỒNG NHÂN	VSP01	87	1	5		55	CTY LONG	Vietnamese
3	PAN KÊ PHÚC	VSP01	88	1	10	20	63	CTY LONG	Vietnamese
4	TRƯỜNG HOÀI PHONG	VSP01	85	1	8		75	CTY LONG	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG BANG	VSP01	86	1	5		70	CTY LONG	Vietnamese
6	PHẠM VĂN SANG	VSP01	89	1	7		58	CTY LONG	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TÂN	VSP01	90	1	10		57	CTY LONG	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TÙNG	VSP01	81	1	5		64	TRUONGV	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THẮNG	VSP01	80	1	6		58	TRUONGV	Vietnamese
10	HUYNH HỮU VŨ	VSP01	82	1	8		63	TRUONGV	Vietnamese
11	CAO THANH PHƯƠNG	VSP01	78	1	8		55	TRUONGV	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH HOANG	VSP01	79	1	8		50	TRUONGV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	VSP01	75-77	3	20		70	TRUONGV	Vietnamese
14	ĐO DỤC CHI	VSP01	91	1	5		58	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC HẠO	TD3	57-58	2	10	70	80	D-HANH	Vietnamese
16	PHẠM HAI LONG	TD3	59-60	2	18	13	75	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HIỂU	TD3	63-64	2	20		78	NIPI	Vietnamese
18	PHẠM HOANG LONG	TD3	62	1	4		79	NIPI	Vietnamese
19	PODKATILIN	TD3	56	1	5		90	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	14	17	125	876	20	0		
2	BK4	0	0	0	0	20	7		
3	TD3	5	8	57	402	83	12		
TOTAL		19	25	182	1.278	123	19		
WEIGHT KG				182	1.278	123			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT:	TO: AMD - TGTH5	CREW: Hạnh - Mạnh - TRƯỜNG	ETA: 11:00

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LUU	TGTH5					68	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN NGO HOAN	TGTH5				50	63	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	0	0	0	0	0	3		
2	TGTH5	2	0	0	131	50	2		
TOTAL		2	0	0	131	50	5		
WEIGHT KG				0	131	50			

GRAND TOAL: 181 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN